

HIỆP ĐỊNH KHOẢN VAY
(Các Nghiệp vụ đặc biệt)

(Dự án Xây dựng trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
[Đại học mô hình mới])

Giữa

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

và

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á

Ngày 10/11/2011

HIỆP ĐỊNH KHOẢN VAY (Các Nghiệp vụ đặc biệt)

HIỆP ĐỊNH KHOẢN VAY ký ngày 10/11/2011 giữa NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ('Bên vay') và NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á ('ADB')

CĂN CỨ

(A) Bên vay đề nghị ADB cung cấp một khoản vay cho các mục đích của Dự án được mô tả tại Phụ lục 1 của Hiệp định Khoản vay này;

(B) bằng một thỏa thuận giữa Bên vay và ADB (Hiệp định vay các Nghiệp vụ thông thường), ADB đồng ý cho Bên vay vay từ nguồn vốn vay thông thường của ADB số tiền một trăm bảy mươi triệu Đô la Mỹ (\$170.000.000) cho các mục đích của Dự án; và

(C) ADB đồng ý cung cấp một khoản vay cho Bên vay từ Nguồn vốn Đặc biệt của ADB với các điều khoản và điều kiện được đưa ra dưới đây;

DO VẬY, hai bên đã thỏa thuận như sau:

ĐIỀU I

Quy chế Khoản vay; Các định nghĩa

Mục 1.01. Tất cả các quy định nêu trong Quy chế Khoản vay các Nghiệp vụ đặc biệt của ADB ngày 1/1/2006 ('Quy chế Khoản vay'), được áp dụng đối với Hiệp định Khoản vay này với cùng hiệu lực như được nêu đầy đủ tại đây.

Mục 1.02. Khi được sử dụng ở trong Hiệp định Khoản vay này, một số thuật ngữ được định nghĩa trong Quy chế Khoản vay có nghĩa tương ứng ở trong đó trừ khi được sửa đổi tại đây hoặc ngữ cảnh có yêu cầu khác. Một số thuật ngữ bổ sung sau đây được sử dụng trong Hiệp định Khoản vay này có nghĩa là:

(a) 'Hướng dẫn Tư vấn' là Hướng dẫn sử dụng tư vấn của Ngân hàng Phát triển Châu Á và các Bên vay (2010, được sửa đổi tại từng thời gian);

(b) 'Dịch vụ Tư vấn' là dịch vụ được tài trợ từ số tiền của Khoản vay như được mô tả tại đoạn 3 của Phụ lục 1 của Hiệp định Khoản vay này;

- (c) ‘Kế hoạch Hành động về Giới’ là kế hoạch hành động về giới được xây dựng trong các tài liệu đính kèm của RRP;
- (d) ‘Hàng hóa’ là thiết bị và vật liệu được tài trợ từ số tiền của Khoản vay, bao gồm các dịch vụ liên quan như vận chuyển, bảo hiểm, lắp đặt, hoa hồng, đào tạo và bảo dưỡng ban đầu, nhưng không bao gồm các Dịch vụ Tư vấn;
- (e) ‘HHTTP’ là Khu công nghệ cao Hòa Lạc;
- (f) ‘Sổ tay Giải ngân Khoản vay’ là Sổ tay Giải ngân Khoản vay của ADB (năm 2007, được sửa đổi tại từng thời điểm);
- (g) ‘MOET’ là Bộ Giáo dục và Đào tạo của Bên vay hoặc bất kỳ cơ quan nào kế nhiệm về sau;
- (h) ‘PAM’ có nghĩa là sổ tay quản trị dự án cho Dự án ký ngày 23/3/2011 và đã được thống nhất giữa Bên vay và ADB, và được sửa đổi tại từng thời điểm theo các thủ tục hành chính tương ứng của Bên vay và ADB;
- (i) ‘Phần’ là bất kỳ phần nào của Dự án như được mô tả tại Phụ lục 1 của Hiệp định Khoản vay này;
- (j) ‘PMU-USTH’ là Ban Quản lý dự án do Cơ quan Điều hành Dự án thành lập để quản lý việc thực hiện Dự án và được mô tả cụ thể tại PAM;
- (k) ‘Hướng dẫn Mua sắm’ là Hướng dẫn mua sắm của ADB (năm 2010, được sửa đổi tại từng thời điểm);
- (l) ‘Kế hoạch Mua sắm’ là kế hoạch mua sắm cho Dự án ngày 23/3/2011 và được thống nhất giữa Bên vay và ADB, được cập nhật tại từng thời điểm, phù hợp với Hướng dẫn Mua sắm, Hướng dẫn Tư vấn và những thoả thuận khác được thống nhất với ADB;
- (m) ‘Cơ quan Điều hành Dự án’ cho các mục đích của, và trong phạm vi của Quy chế Khoản vay, nghĩa là MOET hoặc bất kỳ bên kế nhiệm nào được ADB chấp thuận, có nhiệm vụ thực hiện Dự án;
- (n) ‘Cơ sở vật chất của Dự án’ là các cơ sở vật chất được cung cấp trong Dự án;
- (o) ‘RRP’ là Báo cáo và Khuyến nghị của Chủ tịch ADB lên Ban giám đốc của ADB về Dự án;
- (p) ‘UIU’ là Đơn vị Thực hiện Dự án tại trường, được USTH thiết lập và như các mô tả cụ thể trong PAM;

(q) ‘USTH’ là trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội hoặc bất kỳ cơ quan kế nhiệm nào; và

(r) ‘Các Công trình’ là công trình thi công hoặc xây lắp được tài trợ từ số tiền của Khoản vay, bao gồm các dịch vụ như khoan, vẽ bản đồ, và các dịch vụ liên quan đến dự án được cung cấp như là một phần của trách nhiệm đơn lẻ hoặc hợp đồng chia khóa trao tay, nhưng ngoại trừ các Dịch vụ Tư vấn.

ĐIỀU II

Khoản vay

Mục 2.01. ADB đồng ý cho Bên vay vay từ Nguồn vốn Đặc biệt của ADB một khoản tiền bằng các loại đồng tiền khác nhau tương đương mười hai triệu sáu trăm linh chín nghìn Quyền rút vốn đặc biệt (12,609,000 SDR).

Mục 2.02. (a) Bên vay sẽ trả cho ADB một khoản tiền lãi với lãi suất 2,22% một năm trong thời kỳ ân hạn và cho các kỳ hạn lãi suất trong thời gian sau đó, trên số tiền của Khoản vay đã rút từ Tài khoản Khoản vay và còn dư nợ tại từng thời điểm.

(b) Thuật ngữ ‘thời gian ân hạn’ được sử dụng trong đoạn (a) của Mục này là khoảng thời gian trước Ngày Trả nợ Gốc đầu tiên phù hợp với lịch trả nợ được quy định tại Phụ lục 2 của Hiệp định Khoản vay này.

Mục 2.03. Lãi vay và những khoản phí khác của Khoản vay sẽ được trả một năm hai lần vào ngày 15/4 và ngày 15/10 hàng năm.

Mục 2.04. Bên vay sẽ thanh toán số tiền gốc của Khoản vay đã rút từ Tài khoản Khoản vay phù hợp với lịch trả nợ được quy định tại Phụ lục 2 của Hiệp định Khoản vay này.

Mục 2.05. Đồng tiền thanh toán số tiền gốc của Khoản vay và đồng tiền thanh toán tiền lãi cho các mục đích của Mục 4.03(a) và 4.04 của Quy chế Khoản vay sẽ là Đô la.

ĐIỀU III

Sử dụng số tiền của Khoản vay

Mục 3.01. Bên vay sẽ sử dụng số tiền của Khoản vay để tài trợ cho các chi tiêu của Dự án phù hợp với các quy định của Hiệp định Khoản vay này.

Mục 3.02. Số tiền của Khoản vay được phân bổ và được rút phù hợp với các quy định tại Phụ lục 3 của Hiệp định Khoản vay này. Phụ lục này có thể được sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở thỏa thuận giữa Bên vay và ADB.

Mục 3.03. Trừ khi ADB nhất trí khác, Bên vay sẽ mua sắm hoặc chỉ đạo mua sắm các hạng mục chi tiêu được tài trợ từ số tiền của Khoản vay phù hợp với các quy định tại Phụ lục 4 của Hiệp định Khoản vay này.

Mục 3.04. Việc rút vốn từ Tài khoản Khoản vay liên quan đến Hàng hoá, Công trình và Dịch vụ Tư vấn chỉ được thực hiện trên cơ sở các khoản chi hợp lệ, gồm:

- (a) Hàng hoá được sản xuất, các công trình được thực hiện và cung cấp từ các nước thành viên của ADB và được ADB xác định tại từng thời điểm là nguồn mua sắm hợp lệ; và
- (b) Hàng hoá, Công trình và Dịch vụ Tư vấn đáp ứng các yêu cầu về tính hợp lệ do ADB quy định tại từng thời điểm.

Mục 3.05. Ngày đóng Khoản vay cho các mục đích quy định tại Mục 8.02 của Quy chế Khoản vay là ngày 30/6/2018 hoặc một ngày khác do Bên vay và ADB thỏa thuận.

ĐIỀU IV

Các Cam kết Cụ thể

Mục 4.01. Trong quá trình thực hiện Dự án và vận hành các cơ sở vật chất của Dự án, Bên vay sẽ thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nêu tại Phụ lục 5 của Hiệp định Khoản vay này.

Mục 4.02. (a) Bên vay sẽ (i) duy trì hoặc chỉ đạo duy trì các tài khoản khác nhau cho Dự án; (ii) hàng năm thực hiện kiểm toán các tài khoản đó và các báo cáo tài chính có liên quan, tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán được áp dụng thống nhất, bởi một công ty kiểm toán độc lập, có trình độ, kinh nghiệm, các điều khoản tham chiếu được ADB chấp thuận; (iii) ngay khi có thể nhưng trong bất kỳ trường hợp nào cũng không quá 6 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính, cung cấp cho ADB bản sao bằng tiếng Anh, có xác nhận, của các báo cáo về các tài khoản, báo cáo tài chính đã được kiểm toán và báo cáo của kiểm toán liên quan đến các tài khoản và báo cáo tài chính đó (bao gồm cả ý kiến của kiểm toán về việc sử dụng số tiền của Khoản vay và việc tuân thủ các quy định về tài chính của Hiệp định Khoản vay này cũng như việc áp dụng quy trình của tài khoản tạm ứng và sao kê chi tiêu); và (iv) cung cấp cho ADB các thông tin khác liên quan đến các tài khoản và báo cáo tài

chính và công tác kiểm toán các tài khoản và báo cáo tài chính đó theo yêu cầu hợp lý của ADB tại từng thời điểm.

(b) Trên cơ sở đề nghị của ADB, Bên vay sẽ tạo điều kiện để ADB thảo luận về báo cáo tài chính của Bên vay đối với Dự án và các công tác tài chính liên quan đến Dự án với công ty kiểm toán được Bên vay chỉ định phù hợp với đoạn (a) nêu trên, và sẽ uỷ quyền và yêu cầu bất cứ đại diện nào của công ty kiểm toán tham gia vào các thảo luận đó, với điều kiện là bất kỳ thảo luận nào cũng chỉ được thực hiện với sự có mặt của cán bộ được uỷ quyền của Bên vay, ngoại trừ Bên vay đồng ý khác đi.

Mục 4.03. Bên vay sẽ tạo điều kiện để đại diện của ADB kiểm tra Dự án, Hàng hoá và Công trình hoặc bất cứ các sổ sách hay tài liệu nào có liên quan.

ĐIỀU V

Tạm đình chỉ; Trả nợ trước hạn

Mục 5.01. Sự kiện sau đây được xác định là sự kiện bổ sung cho việc tạm đình chỉ quyền của Bên vay trong việc rút vốn từ Tài khoản Khoản vay dùng cho các mục đích quy định tại Mục 8.01(m) của Quy chế Khoản vay: Bên vay không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hiệp định Khoản vay các Nghiệp vụ Thông thường.

Mục 5.02. Sự kiện sau đây được xác định là sự kiện bổ sung cho việc đẩy nhanh thời gian đáo hạn cho các mục đích quy định tại Mục 8.07(d) của Quy chế Khoản vay: sự kiện được xác định tại Mục 5.01. của Hiệp định Khoản vay này đã xảy ra.

ĐIỀU VI

Hiệu lực

Mục 6.01. Theo đây là điều kiện bổ sung cho thủ tục hiệu lực của Hiệp định Khoản vay này đối với các mục đích quy định tại Mục 9.01(f) trong Quy chế Khoản vay: Hiệp định Khoản vay các Nghiệp vụ Thông thường, với hình thức và nội dung thỏa mãn ADB, được ký kết hợp lệ và chuyển giao thay mặt cho Bên vay và các điều kiện hiệu lực của Hiệp định này đã được hoàn tất (ngoại trừ điều kiện yêu cầu tính hiệu lực của Hiệp định Khoản vay này).

Mục 6.02. 90 ngày sau ngày ký Hiệp định Khoản vay này được xác định là khoảng thời gian làm thủ tục hiệu lực cho Hiệp định Khoản vay này theo các mục đích quy định tại Mục 9.04 của Quy chế Khoản vay.

ĐIỀU VII**Các quy định khác**

Mục 7.01. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Bên vay được chỉ định làm người đại diện của Bên vay cho các mục đích của Mục 11.02 của Quy chế Khoản vay.

Mục 7.02. Các địa chỉ sau đây được dùng cho các mục đích của Mục 11.01 của Quy chế Khoản vay.

Đối với Bên vay:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
47 – 49 Lý Thái Tổ
Hà Nội, Việt Nam

Fax:

(84-4) 38250-612

(84-4) 38258-385

Đối với ADB:

Ngân hàng Phát triển châu Á
6 Đại lộ ADB, Mandaluyong City
1550 Metro Manila, Philippines

Fax:

(632) 636-2444

(632) 636-2228

ĐỀ LÀM BẰNG, các bên, thông qua các đại diện được ủy quyền hợp thức, đã chỉ đạo việc ký Hiệp định Khoản vay này dưới các tên tương ứng, vào ngày tháng năm đã được ghi ở đầu văn bản và được chuyển giao tại văn phòng trụ sở chính của ADB.

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bởi ông Nguyễn Văn Bình
Đại diện được ủy quyền (đã ký)

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á

Bởi ông Tomoyuki Kimura
Giám đốc Quốc gia
Văn phòng thường trực tại Việt Nam (đã ký)

PHỤ LỤC 1

Mô tả Dự án

1. Tác động dự kiến của Dự án là cải thiện chất lượng hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam. Kết quả đầu ra dự kiến của Dự án là một trường đại học mô hình mới có chất lượng cao trong giảng dạy và nghiên cứu về khoa học và công nghệ cho các ngành công nghiệp phù hợp.

2. Dự án sẽ bao gồm các Phần sau:

Phần A: Xây dựng Chính sách và Hệ thống Quản trị

Phần này sẽ triển khai các hệ thống quản lý và quản trị hiệu quả cho USTH thông qua: (i) thiết lập các hệ thống quản lý và quản trị nghiêm ngặt, bao gồm cung cấp các chương trình xây dựng năng lực cho các nhà quản lý và quản trị cao cấp của USTH; (b) phát triển và triển khai các hệ thống quản lý và hành chính cho trường đại học; và (c) thiết lập một văn phòng dịch vụ hỗ trợ cho sinh viên.

Phần B: Xây dựng năng lực Đào tạo và Phát triển Nghiên cứu

Phần này sẽ phát triển và triển khai các hệ thống khuyến khích chất lượng cao và tính thực tiễn của các chương trình học thuật tại USTH thông qua: (a) thiết lập, trong khuôn khổ USTH, các trung tâm giảng dạy và học tập xuất sắc, các hệ thống đảm bảo chất lượng và quản lý chương trình học thuật, hỗ trợ nghiên cứu, liên kết với ngành công nghiệp, quản lý phòng thí nghiệm; và (b) xây dựng các trang thiết bị chuyên dụng cho các phòng thí nghiệm phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Phần C: Xây dựng Khuôn viên và Cơ sở hạ tầng

Phần này sẽ cung cấp hỗ trợ cho việc thiết kế, xây dựng và trang bị cơ sở vật chất của trường tại địa điểm đã được bố trí ở HHTP. Phần này sẽ bao gồm chuẩn bị mặt bằng, các phòng học, giảng đường, các phòng thí nghiệm nghiên cứu, ký túc xá, khu thể thao và dịch vụ cho sinh viên, các tòa nhà hành chính và cơ sở hạ tầng liên quan (bao gồm bãi đỗ xe) và cung cấp nội thất, các đồ đạc và trang thiết bị.

Phần D: Quản lý và Triển khai Dự án

Phần này sẽ hỗ trợ triển khai và quản lý Dự án.

3. Dự án sẽ bao gồm cả dịch vụ tư vấn. Dự kiến Dự án sẽ hoàn thành vào 31/12/2017.

PHỤ LỤC 2**Lịch trả nợ**

**(Dự án Xây dựng trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
- [Đại học mô hình mới])**

Ngày đến hạn thanh toán Số tiền gốc phải trả (SDR)*

Ngày trả nợ	Trả nợ gốc (đơn vị: SDR)*
15/10/2019	262.688,00
15/4/2020	262.688,00
15/10/2020	262.688,00
15/4/2021	262.688,00
15/10/2021	262.688,00
15/4/2022	262.688,00
15/10/2022	262.688,00
15/4/2023	262.688,00
15/10/2023	262.688,00
15/4/2021	262.688,00
15/10/2021	262.688,00
15/4/2025	262.688,00
15/10/2025	262.688,00
15/4/2026	262.688,00
15/10/2026	262.688,00
15/4/2027	262.688,00
15/10/2027	262.688,00
15/4/2028	262.688,00
15/10/2028	262.688,00
15/4/2029	262.688,00
15/10/2029	262.688,00
15/4/2030	262.688,00
15/10/2030	262.688,00
15/4/2031	262.688,00
15/10/2031	262.688,00
15/4/2032	262.688,00
15/10/2032	262.688,00
15/4/2033	262.688,00
15/10/2033	262.688,00
15/4/2034	262.688,00
15/10/2034	262.688,00
15/4/2035	262.688,00
15/10/2035	262.688,00

15/4/2036	262.688,00
15/10/2036	262.688,00
15/4/2037	262.688,00
15/10/2037	262.688,00
15/4/2038	262.688,00
15/10/2038	262.688,00
15/4/2039	262.688,00
15/10/2039	262.688,00
15/4/2040	262.688,00
15/10/2040	262.688,00
15/4/2041	262.688,00
15/10/2041	262.688,00
15/4/2042	262.688,00
15/10/2042	262.688,00
15/4/2043	262.688,00
Tổng	12.609.000,00

* Số liệu tại cột này thể hiện số quy đổi SDR vào ngày rút vốn tương ứng.
Việc thanh toán cho từng đợt trả nợ phải tuân thủ các quy định liên quan của Quy chế Khoản vay các Nghiệp vụ đặc biệt.

* Việc trả nợ tuân thủ các qui định tại Mục 3.04 và 4.03 của Quy chế Khoản vay.

PHỤ LỤC 3

Phân bổ và Rút vốn của Khoản vay

Quy định chung

1. Bảng đính kèm Phụ lục này qui định các Hạng mục chi tiêu được tài trợ từ số tiền của Khoản vay và số phân bổ Khoản vay đối với từng Hạng mục (“Bảng”). (Từ “Hạng mục” trong Phụ lục này là tham chiếu tới Hạng mục hoặc các Hạng mục của Bảng).

Phân trăm Tài trợ của ADB

2. Trừ phi ADB thỏa thuận khác đi, từng mục chi tiêu sẽ được tài trợ từ số tiền của Khoản vay dựa trên cơ sở phần trăm được quy định trong Bảng.

Tiền lãi

3. Số tiền được phân bổ cho Hạng mục 7 là dành để tài trợ tiền lãi của Khoản vay trong suốt thời gian thực hiện của Dự án.

Tái phân bổ

4. Dù việc phân bổ số tiền của Khoản vay và tỷ lệ phần trăm rút vốn đã được quy định tại Bảng,

(a) Nếu số tiền khoản vay được phân bổ cho một Hạng mục nào đó có khả năng không đủ để chi trả cho toàn bộ các chi tiêu đã được thỏa thuận thì ADB có thể thông báo cho Bên vay để (i) tái phân bổ cho Hạng mục đó ở mức độ cần thiết nhằm giải quyết sự thiếu hụt do dự tính không đủ bằng số tiền của Khoản vay đã được phân bổ cho Hạng mục khác mà theo ý kiến của ADB thì số tiền này là không cần thiết cho các chi tiêu khác; (ii) nếu việc tái phân bổ như vậy vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ số thiếu hụt theo dự tính thì sẽ phải giảm tỷ lệ phần trăm tài trợ cho khoản chi tiêu đó đảm bảo rằng việc rút tiền tiếp theo trong Hạng mục đó vẫn có thể được tiếp diễn cho tới khi tất cả các chi tiêu đó đã được thực hiện; và

(b) nếu số tiền của Khoản vay được phân bổ cho bất kỳ Hạng mục nào cao hơn các chi phí đã thỏa thuận trong Hạng mục đó, ADB có thể, bằng thông báo tới Bên vay, tái phân bổ số tiền thừa đó cho bất kỳ Hạng mục khác.

Thủ tục Giải ngân

5. Trừ phi ADB có sự đồng ý khác, số tiền của Khoản vay sẽ được giải ngân phù hợp với các quy định của Sổ tay Giải ngân Khoản vay.

Tài khoản Tạm ứng và Sao kê chi tiêu

6. (a) Ngoại trừ khi ADB đồng ý khác đi, Bên vay sẽ mở hai tài khoản tạm ứng ngay sau Ngày Hiệu lực, mỗi tài khoản tại một ngân hàng thương mại được ADB chấp thuận và tương ứng do PMU-USTH và UIU quản lý. Các tài khoản tạm ứng sẽ được mở, quản lý, bổ sung, quyết toán theo quy định của Sổ tay Giải ngân Khoản vay, và các thỏa thuận chi tiết giữa ADB và Bên vay. Các tài khoản tạm ứng sẽ chỉ được sử dụng cho các mục đích của Dự án. Đồng tiền của mỗi tài khoản tạm ứng sẽ là Đô-la. Tổng cộng mức trần các tài khoản tạm ứng không được cao hơn mức thấp hơn giữa (i) chi phí ước tính giải ngân từ tài khoản tạm ứng trong 6 tháng đầu thực hiện Dự án, hoặc (ii) tương đương 10% giá trị Khoản vay.

(b) Thủ tục báo cáo sao kê dùng để bồi hoàn các chi phí được tài trợ và để quyết toán số tạm ứng vào tài khoản tạm ứng, phải tuân thủ quy định của Sổ tay Giải ngân Khoản vay và các thỏa thuận chi tiết giữa Bên vay và ADB. Bất cứ khoản thanh toán nào để bồi hoàn và quyết toán theo thủ tục sao kê chi tiêu thì không được vượt mức tương đương 50.000 USD.

Tài trợ hồi tố

7. Các khoản rút vốn từ Tài khoản Khoản vay có thể được dùng để thanh toán bồi hoàn các chi phí hợp lệ phát sinh trong khuôn khổ Dự án trước Ngày Hiệu lực, nhưng không sớm hơn 12 tháng trước ngày Hiệp định vay này với điều kiện các chi phí phải hợp lệ và tổng số tiền thanh toán không được vượt quá 5% số tiền của Khoản vay.

Điều kiện Rút vốn.

8. Dù có các quy định khác của Hiệp định Khoản vay này, không khoản rút vốn nào từ Tài khoản vay được thực hiện cho đến khi Bên vay thành lập, thỏa mãn ADB, (a) PMU-USTH và (b) UIU.

BẢNG

PHÂN BỐ VÀ RÚT VỐN SỐ TIỀN CỦA KHOẢN VAY (Dự án Xây dựng trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội - [Đại học Mô hình Mới])			
Hạng mục			Tỷ lệ tài trợ
S TT	Mục	Số tiền được phân bổ (SDR)	Rút vốn từ Tài khoản dự án*
1	Tăng cường năng lực	5.076.000	100% tổng chi phí*
2	Phát triển hệ thống và đào tạo	1.188.000	100% tổng chi phí*
3	Học bổng	631.000	100% tổng chi phí*
4	Quản lý Thiết kế và Xây dựng**	3.452.000	39,1% tổng chi phí*
5	Quản lý Dự án	1.503.000	89,9% tổng chi phí
6	Phương tiện đi lại	63.000	100% tổng chi phí*
7	Tiền lãi	633.000	100% các khoản đến hạn
8	Chưa phân bổ	63.000	
	Tổng	12.609.000	

* Không bao gồm thuế và phí áp dụng trong phạm vi lãnh thổ của Bên vay

** 60,9% chi phí còn lại của hạng mục này sẽ được tài trợ bằng khoản vay được quy định tại Hiệp định Khoản vay các Nghiệp vụ Thông thường.

PHỤ LỤC 4

Mua sắm Hàng hóa, Công trình và các Dịch vụ tư vấn

Quy định chung

1. Tất cả Hàng hoá và Công trình, và Dịch vụ Tư vấn được tài trợ từ số tiền Khoản vay phải lần lượt tuân thủ Hướng dẫn Mua sắm, và Hướng dẫn Tư vấn.
2. Tất cả thuật ngữ được sử dụng và không được định nghĩa khác đi trong Hiệp định Khoản vay này có ý nghĩa được nêu trong Hướng dẫn Mua sắm và/hoặc Hướng dẫn Tư vấn, khi được sử dụng.

Mua sắm Hàng hóa và Công trình

3. Ngoại trừ khi ADB có thoả thuận khác đi, Hàng hoá và Công trình sẽ chỉ được đấu thầu trên cơ sở các phương thức mua sắm nêu dưới đây:
 - (a) Đấu thầu cạnh tranh quốc tế;
 - (b) Đấu thầu cạnh tranh trong nước; và
 - (c) Chào hàng.
4. Phương thức đấu thầu tùy thuộc vào, trong số đó, phân bổ chi tiết và giá trần quy định trong Kế hoạch Mua sắm. Bên vay chỉ có thể sửa đổi phương thức mua sắm hoặc giá trần với sự thoả thuận trước với ADB, và các sửa đổi phải được thể hiện cập nhật trong Kế hoạch Mua sắm.

Ưu đãi trong nước

5. Bên vay có thể dành ưu tiên khi xét thầu cạnh tranh quốc tế theo đoạn 2.55(a) và 2.56 của Hướng dẫn Mua sắm đối với Hàng hóa được sản xuất trong nước và đoạn 2.55(b) và 2.56 của Hướng dẫn Mua sắm đối với Công trình trong nước.

Đấu thầu cạnh tranh trong nước

6. Bên vay và ADB sẽ bảo đảm rằng trước khi bắt đầu bất kỳ hoạt động mua sắm nào theo thủ tục Đấu thầu cạnh tranh quốc tế, thủ tục đấu thầu cạnh tranh trong nước của Bên vay phải thống nhất với Hướng dẫn Mua sắm. Bất kỳ các thay đổi hay làm rõ nào cho các thủ tục đã được nhất trí giữa Bên vay và ADB sẽ được quy định trong Kế hoạch Mua sắm. Bất kỳ thay đổi nào tiếp theo cho các sửa đổi và làm rõ đã được thống nhất sẽ chỉ có hiệu lực khi có sự phê duyệt của Bên vay và ADB.

Điều kiện trao thầu

7. Bên vay không được trao bất cứ hợp đồng Công trình nào cho đến khi (a) Bên vay cập nhật kế hoạch tái định cư theo Tuyên bố Chính sách An toàn của ADB (năm 2009); và (b) ADB phê duyệt kế hoạch tái định cư cập nhật đó.

Tuyển chọn dịch vụ tư vấn

8. Ngoại trừ ADB có thỏa thuận khác, và ngoại trừ được đề cập tại đoạn dưới đây, Bên vay sẽ áp dụng phương pháp dựa trên chất lượng và chi phí để lựa chọn và tuyển dụng các Dịch vụ Tư vấn.

9. Bên vay phải thuê tuyển các tư vấn cá nhân để quản lý Dự án theo các thủ tục được ADB chấp thuận về thuê tuyển tư vấn cá nhân.

Quyền sở hữu trí tuệ hoặc sở hữu công nghiệp

10. (a) Bên vay sẽ đảm bảo rằng tất cả các Hàng hóa và các Công trình được mua sắm (bao gồm tất cả các bản cứng, phần mềm, và hệ thống máy tính, dù là mua rời hay mua kèm theo các loại hàng hóa và dịch vụ khác) không vi phạm quyền hay yêu sách của bên thứ ba về sở hữu công nghiệp hay sở hữu trí tuệ.

(b) Bên vay sẽ đảm bảo rằng tất cả các hợp đồng mua sắm Hàng hóa và Công trình phải có các cam đoan, bảo đảm phù hợp và các điều khoản trách nhiệm bồi thường, nếu phù hợp, từ các nhà thầu hoặc nhà cung cấp theo những nội dung đã nêu ở phần (a) của đoạn này.

11. Bên vay sẽ đảm bảo rằng tất cả các hợp đồng được ADB tài trợ với các tư vấn có các cam đoan, bảo đảm phù hợp, nếu phù hợp, các điều khoản thưởng phạt đối với tư vấn để đảm bảo rằng các dịch vụ tư vấn mà họ cung cấp không vi phạm hoặc xâm phạm bất cứ quyền hay khiếu kiện nào của bên thứ ba về sở hữu công nghiệp hay sở hữu trí tuệ.

Rà soát của ADB đối với các quyết định mua sắm

12. Các hợp đồng mua sắm trong các gói thầu cạnh tranh quốc tế và các hợp đồng Dịch vụ tư vấn phải được ADB rà soát trước, trừ phi được thỏa thuận khác đi giữa Bên vay và ADB và được ghi trong Kế hoạch Mua sắm.

PHỤ LỤC 5

Thực hiện Dự án và Vận hành cơ sở vật chất của Dự án; Các vấn đề tài chính

Tổ chức thực hiện

1. Bên vay sẽ đảm bảo rằng Dự án được thực hiện theo đúng các trình tự như đưa ra trong PAM. Bất cứ thay đổi nào trong PAM sẽ chỉ có hiệu lực sau khi có sự chấp thuận bởi Bên vay và ADB. Trong trường hợp có bất kỳ khác biệt nào giữa PAM và Hiệp định Khoản vay này thì những quy định tại Hiệp định Khoản vay này ưu tiên áp dụng.

Môi trường

2. Bên vay thông qua Cơ quan Điều hành Dự án đảm bảo rằng việc thiết kế và xây dựng các cơ sở vật chất của Dự án phải tuân thủ (a) tất cả các luật, quy định về môi trường có liên quan của Bên vay và (b) Tuyên bố Chính sách An toàn của ADB (năm 2009). Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các luật, quy định có liên quan của Bên vay với Tuyên bố Chính sách An toàn của ADB thì Tuyên bố chính sách an toàn của ADB sẽ ưu tiên áp dụng. Bên vay thông qua Cơ quan Điều hành Dự án đảm bảo rằng: (a) nhà thầu (i) duy trì tiếng ồn và bụi bặm trong giới hạn được địa phương chấp nhận trong quá trình xây dựng khu học xá, và (ii) quản lý việc chôn lấp đất đào và rác thải rắn sao cho không để lại tác động lâu dài; và (b) cấp nước cho khu ký túc theo tiêu chuẩn quốc gia về chất lượng nước uống.

Thu hồi đất và tái định cư bắt buộc

3. Bên vay thông qua Cơ quan Điều hành Dự án phải đảm bảo rằng mọi công tác thu hồi đất và tái định cư của Dự án được thực hiện theo đúng quy định trong (a) kế hoạch tái định cư; (b) các luật và quy định có liên quan của Bên vay; và (c) Tuyên bố Chính sách An toàn của ADB (năm 2009). Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các luật và quy định có liên quan của Bên vay với Tuyên bố Chính sách An toàn của ADB thì Tuyên bố Chính sách An toàn của ADB sẽ ưu tiên áp dụng.

4. Bên vay thông qua Cơ quan Điều hành Dự án phải (a) công bố cập nhật về kế hoạch di dân cho những Người bị ảnh hưởng và thực hiện việc di dân đáp ứng yêu cầu của ADB, bao gồm quy định về vốn đối ứng phù hợp để trang trải chi phí thực tế; và (b) đảm bảo tất cả những người bị ảnh hưởng bởi Dự án được đền bù, tái định cư và ổn định cuộc sống theo đúng những yêu cầu của kế hoạch tái định cư được phê duyệt trước khi di dời trên thực tế hay về mặt kinh tế.

5. Trước khi thực hiện bất cứ hoạt động tái định cư nào, Bên vay, thông qua Cơ quan Điều hành Dự án, sẽ ký một hợp đồng với một tổ chức có trình độ được ADB chấp thuận để thực hiện giám sát độc lập và báo cáo định kỳ về công tác tái định cư.

Bắt đầu thực hiện Công trình

6. Bên vay thông qua Cơ quan Điều hành Dự án sẽ không tiến hành các Công trình cho đến khi (a) kế hoạch tái định cư cập nhật đã được triển khai đầy đủ và sẽ được xác nhận bằng một báo cáo do cơ quan giám sát độc lập chuẩn bị; và (b) báo cáo triển khai do cơ quan giám sát độc lập chuẩn bị phải được ADB chấp thuận.

Kế hoạch Hành động về Giới

7. Bên vay thông qua Cơ quan Điều hành Dự án phải đảm bảo rằng Kế hoạch Hành động về Giới được thực hiện đầy đủ và tất cả các hoạt động của Dự án phải được thiết kế và thực hiện tuân thủ với Chính sách của ADB về Giới và Phát triển (năm 1998), bao gồm nhưng không giới hạn: (a) việc xây dựng và triển khai chiến lược về công bằng nhằm gia tăng sự tham gia của nữ giới trong số các sinh viên của trường đại học; (b) phân bổ 40% ký túc xá cho sinh viên nữ; (c) có hạn mức 20% cán bộ quản lý cao cấp, cán bộ giảng dạy và các vị trí trong hội đồng nhà trường là nữ; (d) hạn mức 30% số nữ giới tham gia vào các chương trình xây dựng năng lực cho các cán bộ cao cấp, nhân viên kỹ thuật và hành chính; (e) cân bằng giới trong các ngành học tại USTH nhằm tăng việc làm và sự tham gia của nữ giới trong việc tham gia học tập ở cấp cao hơn trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ; (f) thiết kế các cơ sở vật chất có cân nhắc yếu tố giới tính; (g) đưa một số điều khoản thích hợp vào hợp đồng Công trình để đảm bảo rằng việc tuyển dụng nhân công địa phương được thực hiện trên cơ sở tạo cơ hội công bằng và bình đẳng về mức lương giữa nam và nữ, và có 40% số lao động không có tay nghề là nữ giới; và (h) có sự tách biệt trong giám sát và đánh giá dữ liệu theo tiêu chí giới tính và dân tộc.

Vốn đối ứng

8. Bên vay phải đảm bảo (a) cung cấp đầy đủ, kịp thời vốn đối ứng trong suốt quá trình thực hiện Dự án; (b) kế hoạch ngân sách hàng năm được đề trình phù hợp và đúng hạn; và (c) giải ngân kịp thời và đầy đủ vốn cho các mục tiêu thực hiện Dự án.

Khuôn khổ Quản trị của USTH

9. Trong vòng 3 tháng kể từ Ngày Hiệu lực, Bên vay phải ban hành một quy chế, đáp ứng yêu cầu của ADB, tạo ra khuôn khổ pháp lý cho USTH hoạt động với một mức độ độc lập cao, bao gồm cả việc nhà trường được tự quản

lý bởi hội đồng nhà trường, hiệu trưởng và hội đồng khoa học. Bên vay và ADB sẽ tiến hành rà soát chung vào 31 tháng 12 năm 2012 để đánh giá hiệu quả của quy chế này. Trong vòng 3 tháng sau khi kết thúc đánh giá, Bên vay nếu thấy cần thiết, sẽ sửa đổi quy chế để thể hiện kết quả và khuyến nghị của việc rà soát.

Cơ cấu của USTH

10. Trong vòng 3 tháng kể từ Ngày Hiệu lực, Bên vay thông qua Cơ quan Điều hành Dự án phải thiết lập và chỉ định các thành viên của hội đồng nhà trường USTH. Hội đồng nhà trường sẽ có quyền: (a) thông qua định hướng chiến lược; (b) thiết lập cơ cấu tổ chức và quản trị nội bộ; (c) quản lý việc tiếp nhận học sinh; (d) thông qua ngân sách nhà trường; (e) lựa chọn và chỉ định thành viên của hội đồng nhà trường vào nhiệm kỳ thứ hai và các nhiệm kỳ sau. Bên vay sẽ chỉ định nhiều nhất là 2 đại diện vào làm thành viên hội đồng nhà trường.

11. Trong vòng 3 tháng kể từ Ngày Hiệu lực, Bên vay thông qua Cơ quan Điều hành Dự án phải đảm bảo rằng USTH được thành lập và chỉ định hội đồng khoa học và đào tạo của trường, có trách nhiệm: (a) thiết lập và duy trì tiêu chuẩn học thuật; (b) thông qua các chương trình học thuật; và (c) trao các chứng chỉ học thuật.

12. Trong vòng 9 tháng kể từ Ngày Hiệu lực, Bên vay, thông qua Cơ quan Điều hành Dự án, và USTH phải phê duyệt một cam kết bằng văn bản về các mục tiêu và mục đích mà USTH phải đạt được trong giai đoạn ít nhất là 3 năm. Bên vay phải đảm bảo rằng cam kết đó là cơ sở cho MOET giám sát kết quả thực hiện của USTH và phân bổ ngân sách cho trường đại học. Hàng năm Bên vay, thông qua Cơ quan Điều hành Dự án, và USTH sẽ xem xét tính thực tiễn và hiệu quả của cam kết bằng văn bản đó.

13. Bên vay thông qua Cơ quan Điều hành Dự án phải đảm bảo rằng việc chỉ định hiệu trưởng nhiệm kỳ hai và các nhiệm kỳ sau của USTH được dựa trên: (a) quy trình lựa chọn quốc tế, minh bạch và dựa trên phẩm chất; và (b) có sự giới thiệu của hội đồng nhà trường.

Học bổng

14. Bên vay thông qua Cơ quan Điều hành Dự án phải đảm bảo rằng, thông qua văn phòng dịch vụ sinh viên, USTH sẽ thiết lập tiêu chí lựa chọn cấp học bổng thỏa mãn yêu cầu của ADB, trong đó đảm bảo các sinh viên nữ, sinh viên dân tộc thiểu số và sinh viên nghèo đạt tiêu chí học thuật của USTH sẽ có số lượng đầy đủ đại diện được nhận học bổng.

Cơ chế hoạt động

15. Đến 31 tháng 12 năm 2012, Bên vay sẽ ban hành một văn bản pháp lý phù hợp với luật hiện hành của Bên vay về cơ chế hoạt động của USTH để trường: (a) tự chủ và hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về tất cả khía cạnh đối với việc quản lý học thuật, hành chính và tài chính; và (b) có đủ nguồn vốn tài trợ công và tư để hoạt động theo tiêu chuẩn quốc tế.

Kế hoạch tổng thể

16. Trong vòng 3 tháng kể từ Ngày Hiệu lực, Bên vay thông qua Cơ quan Điều hành Dự án sẽ cung cấp một bản đồ kế hoạch tổng thể sửa đổi theo tỷ lệ 1:2000 thể hiện các khu vực mới được thống nhất cho các mục đích học thuật, hành chính và khu ở của khu học xá USTH tuân thủ luật về điều chỉnh thiết kế và được hội đồng quản lý của HHTP chấp thuận.

17. Trong vòng 16 tháng kể từ Ngày Hiệu lực, Bên vay thông qua Cơ quan Điều hành Dự án sẽ cung cấp quyết định đảm bảo USTH có: (a) quyền hợp pháp về đất được phân bổ cho khu học xá; và (b) quyền khởi công xây dựng khu học xá theo kế hoạch xây dựng đã nhất trí.

Quản trị và chống tham nhũng

18. Bên vay, Cơ quan Điều hành Dự án và USTH phải (a) tuân thủ Chính sách chống tham nhũng của ADB (năm 1998 và được sửa đổi đến nay) và công nhận rằng ADB bảo lưu quyền điều tra trực tiếp hoặc thông qua đại diện của mình về bất kỳ hành vi nghi ngờ tham nhũng, lừa đảo, câu kết hoặc ép buộc nào liên quan đến Dự án; và (b) hợp tác trong bất kỳ cuộc điều tra và có mọi hỗ trợ cần thiết để đảm bảo hoàn thành các cuộc điều tra đó.

19. Cơ quan Điều hành dự án và USTH phải đảm bảo rằng những quy định về chống tham nhũng thỏa mãn ADB phải được đưa vào trong các tài liệu đấu thầu và các hợp đồng, bao gồm các điều khoản xác định quyền của ADB được kiểm toán và kiểm tra các sổ sách và các tài khoản của cơ quan điều hành và triển khai dự án và của tất cả các nhà thầu, nhà cung cấp, tư vấn và các nhà cung cấp dịch vụ khác có liên quan đến Dự án.

20. Bên vay phải đảm bảo rằng Cơ quan Điều hành Dự án công bố công khai trên trang mạng của mình các thông tin liên quan đến (a) việc sử dụng dự kiến và thực tế số tiền từ Khoản vay; và (b) trao hợp đồng mua sắm, như (i) danh sách các bên tham gia đấu thầu cho mỗi hợp đồng, (ii) tên của đơn vị trúng thầu, (iii) thông tin cơ bản về quy trình đấu thầu, (iv) giá trị hợp đồng đã trao, và (v) danh sách Hàng hoá và/hoặc dịch vụ đã mua.